

**H TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TS  
TỈNH AG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST

Ngày: 04/4/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS - TỈNH AG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tr.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Thanh L

2. Bà Lê Thị Th.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Kh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh AG.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:* Ông Dương Ngọc S - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc Gi, sinh năm 1994.** Nơi cư trú: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện AP, tỉnh AG; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1970; anh chị em ruột có hai người, bị cáo là người thứ hai; Vợ là Trần Thị Thu H, sinh năm 1999; Bị cáo chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2021 đến ngày 26/4/2021 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Nguyễn Thanh T, sinh năm 2000. Nơi cư trú: ấp Kinh Đào, xã PT, huyện TS, tỉnh AG (có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Hà Tuấn K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: số 443/5, khóm Tây Khánh 2, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG (có mặt).

2/ Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1989. Nơi cư trú: ấp Sơn Tân, xã VĐ, huyện TS, tỉnh AG (có mặt).

3/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp Phú Thành, xã Phú Hữu, huyện AP, tỉnh AG (có mặt).

*Người làm chứng:*

1/ Anh Phan Quan Kh, sinh năm 1995. Nơi cư trú: số 33, Nguyễn Trãi, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (vắng mặt).

2/ Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1999. Nơi cư trú: ấp Thanh Lợi 1, xã Trung An, huyện CĐ, thành phố CT (vắng mặt).

3/ Chị Phạm Thị Trường S, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp Sơn Tân, xã VĐ, huyện TS, tỉnh AG (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Để có tiền tiêu xài, trả nợ và đánh bạc, Nguyễn Ngọc Gi nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng cách thuê xe ô tô, rồi đem cầm lấy tiền trả nợ, đánh bạc. Khoảng 09 giờ, ngày 05/4/2021 Gi gọi điện thoại nói dối với Nguyễn Thanh T hỏi thuê xe ô tô để chở khách du lịch, tin thật T điện thoại cho Hà Tuấn K hỏi thuê xe ô tô biển số 67A-110.35 loại 04 chỗ, hiệu Hyundai của K giao xe cho Gi thuê lại 03 ngày, mỗi ngày 700.000 đồng. Đến 13 giờ cùng ngày, T nhận xe ô tô của K rồi điều khiển đến khu vực phường Thanh Hòa, quận Thốt Nốt, thành phố CT giao xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (giấy phô tô) cho Gi. Su khi nhận được xe, Gi điện thoại cho Nguyễn Văn Ch để cầm xe ô tô trên thì Ch yêu cầu phải có giấy chứng nhận đăng ký xe bản gốc kèm theo.

Sáng ngày 08/4/2021, Gi tìm trên trang mạng xã hội Facebook để thuê người không xác định được chủ tài khoản làm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 67A-110.35 giả, tên Nguyễn Ngọc Gi với số tiền 1.500.000 đồng. Đến ngày 09/4/2021, Gi một mình điều khiển xe ô tô đến tiệm cầm đồ của anh Nguyễn Văn Ch tại ấp Sơn Tân, xã VĐ, huyện TS đưa giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe bản gốc và giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 67A-110.35 tên Nguyễn Ngọc Gi, cầm 150.000.000 đồng rồi lấy tiền tiêu xài, đánh bạc hết. Đến khoảng 22 giờ ngày 11/4/2021, Gi nhắn tin cho Ch cầm thêm 50.000.000 đồng thì Ch chuyển khoản cho Gi 47.500.000 đồng (trừ tiền lãi trước 2.500.000 đồng), Gi tiếp tục S dụng tiêu xài, đánh bạc hết số tiền và nhắn tin cho Ch xin cầm thêm, nhưng Ch không đồng ý.

Ngày 16/4/2021, thấy Gi hẹn trả xe và tiền thuê xe không đúng hẹn nên T, K nghi ngờ dùng thiết bị định vị xe phát hiện, xe ô tô tại tiệm cầm đồ của anh Ch nên các anh T, K đến Công an huyện TS trình báo sự việc.

Ngày 18/4/2021, biết sự việc bị phát hiện Gi đến Công an huyện TS đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô biển số 67A-110.35, hiệu Hyundai, màu trắng, số máy: R4LC F706047, số khung: 41.BBKN017912.
- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Gi.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022652, biển số: 67A-110.35 mang tên Nguyễn Ngọc Gi.
- 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước của cửa hàng điện thoại di động - dịch vụ cầm đồ Ch S.

Tại kết luận giám định số 49/KLGT-PC09(TL) ngày 22/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh AG, kết luận: Phôi giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số: 022652, mang tên chủ xe: Nguyễn Ngọc Gi, biển số đăng ký: 67A-110.35 là phôi giấy giả.

Kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐ ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TS, xác định:

- 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai, biển số 67A-110.35, màu trắng, số khung: 41.BBKN017912, số máy: R4LCF706047, trị giá là 371.000.000 đồng.

Ngày 07/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS đã trao trả xe ô tô biển số: 67A-110.35, hiệu Hyundai, màu trắng, số máy: R4LC F706047, số khung: 41BBKN017912 cho anh Nguyễn Thanh T.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Gi khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Lời khai của bị hại Nguyễn Thanh T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Tuấn K và người làm chứng Phan Quan Kh trình bày: Việc cho Gi thuê xe như nội dung vụ án đã nêu. Xe ô tô biển số 67A-110.35 là của K đứng tên chủ sở hữu. K, T đã nhận lại xe không bị hư hại nên không yêu cầu bồi Th thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Gi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341, điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã S đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Gi mức án từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “S dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như Sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, Su khi vụ án xảy ra, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Gi:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ căn cứ xác định: Ngày 05/4/2021, Nguyễn Ngọc Gi dùng thủ đoạn gian dối thuê xe để lừa gạt, chiếm đoạt xe ô tô biển số 67A-110.35 trị giá 371.000.000 đồng của anh Nguyễn Thanh T. Đồng thời, thuê người làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 67A-110.35 đem đến tiệm cầm đồ anh Nguyễn Văn Ch cầm 200.000.000 đồng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “S dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Ngọc Gi là người đã trưởng thành, có sức khỏe nhưng không chịu lo lao động để nuôi sống bản thân, giúp ích cho gia đình và xã

hội, ngược lại vì tham lam tư lợi muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động vất vả nên dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Bị cáo biết lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác và S dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện; điều này thể hiện bị cáo là người rất xem Th pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ và trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm hoạt động bình Th và uy tín của các cơ quan Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa pH. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ Su: Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động; có nhân thân thân tốt, chưa tiền án tiền sự; Su khi phạm tội bị cáo chủ động ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi Th thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra gia đình bị cáo có công cách mạng, được tặng thưởng huân cH kháng chiến hạng III.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ được:

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Gi.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022652, biển số: 67A-110.35 mang tên Nguyễn Ngọc Gi (giấy giả).
- 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước của cửa hàng điện thoại di động - dịch vụ cầm đồ Ch S.

Các tài sản này xử lý như Su:

- Đối với giấy chứng minh nhân dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án cần tuyên trả lại cho bị cáo.
- Đối với phiếu cầm đồ kiêm khế ước của cửa hàng điện thoại di động - dịch vụ cầm đồ Ch S không còn giá trị S dụng nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy;
- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022652, biển số: 67A-110.35 mang tên Nguyễn Ngọc Gi (giấy giả) là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần thu giữ để lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Bị cáo Nguyễn Ngọc Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí và lệ phí Tòa án

[9] Đối với người làm giấy chứng nhận xe ô tô biển số 67A-110.35 giả cho bị cáo Gi, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS tiếp tục xác minh làm rõ xử lý Su.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Gi S dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để thực hiện giao dịch cầm xe ô tô cho ông Nguyễn Văn Ch với giá 200.000.000 đồng là giao dịch dân sự, không cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nguyễn Văn Ch khi thực hiện giao dịch không biết Gi S dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả và không biết tài sản phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ch là có căn cứ.

Hành vi đánh bạc ở quận Thốt Nốt, thành phố CT của bị cáo Nguyễn Ngọc Gi do không xác định được thời gian, địa điểm và những người chơi cụ thể nên chưa đủ căn cứ để yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thốt Nốt, thành phố CT điều tra xác minh, xử lý Gi về hành vi đánh bạc là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Gi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và phạm tội “S dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; khoản 1 Điều 341, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được S đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Gi 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Gi 06 (sáu) tháng tù về “S dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được S đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18 tháng 4 năm 2021.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 đã được S đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc Gi.

Tiếp tục giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 022652, biển số: 67A-110.35 mang tên Nguyễn Ngọc Gi (giấy giả) để lưu vào hồ sơ vụ án;

Tịch thu tiêu hủy 01 phiếu cầm đồ kiêm khế ước của cửa hàng điện thoại di động - dịch vụ cầm đồ Ch S.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ-VKSTS, ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án

- Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Gi phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp AG;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quan điều tra CA huyện TS;
- Cơ quan THA hình sự huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tr**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG;
- VKSND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp AG;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tr**